

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*State Securities Commission*
To: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/*Vietnam Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/*Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank (“LPBS”)

Name of organization: LPBank Securities Joint Stock Company (“LPBS”)

Mã thành viên/Broker code: 103

Địa chỉ: Tầng 4, Cao ốc Văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Address: 4th Floor, Office Building 257 Dien Bien Phu, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City

Điện thoại/Phone: 028.7309 8198

Fax: 028. 3514 6799

Email: lienhe@lpbs.com.vn

Web: <https://lpbs.com.vn>

2. Nội dung của thông tin công bố/Contents of information disclosure:

- **Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank**

Report on Corporate Governance for the First Six Months of 2026 of LPBank Securities Joint Stock Company

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/07/2026 tại đường dẫn: <https://lpbs.com.vn/> mục công bố thông tin.

This information was published on the Company's website on July 30th, 2026 as in the link: <https://lpbs.com.vn/> under the “Information Disclosure” section.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- **Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026.**

Report on Corporate Governance for the First Six Months of 2026.



**Người ký: CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN LPBANK
Ký ngày: 30/07/2026 16:38:55**

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Organization representative

Người được ủy quyền công bố thông tin

Person authorized to disclose information



Trần Thị Thu Hương

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm

Người phụ trách quản trị Công ty

Member of the Board of Directors cum

Corporate Governance Officer

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN LPBANK
LPBANK SECURITIES
JOINT STOCK COMPANY**

Số: 01/BC-QTCT
No: 01/BC-QTCT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

TP.HCM, ngày 30 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 30th, 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng)
(6 months)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia.

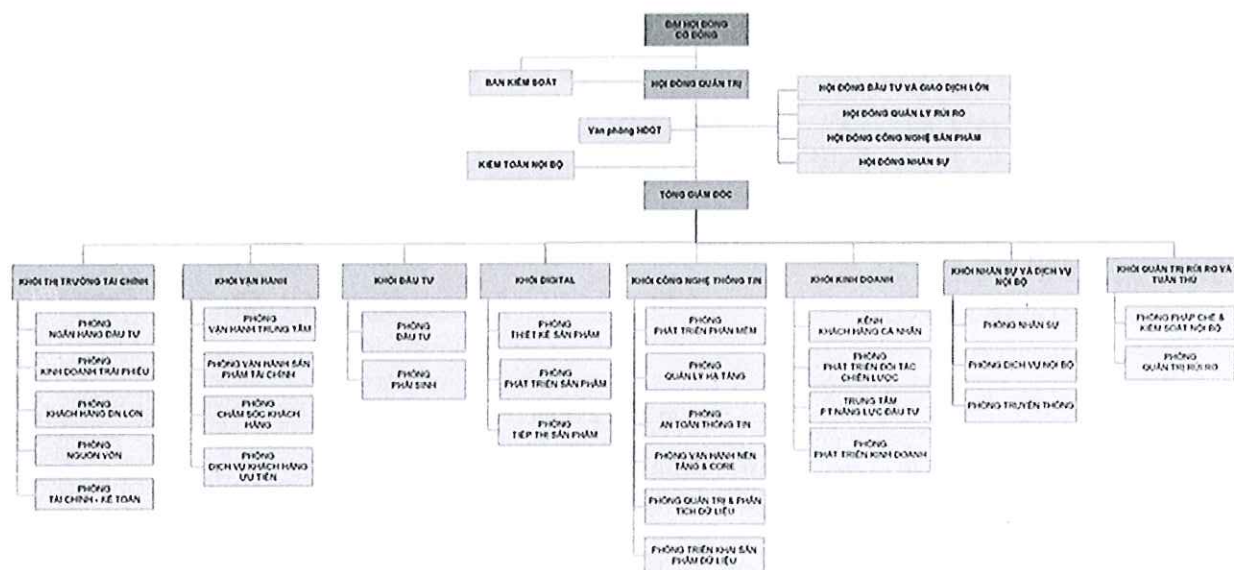
To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- National Financial Supervisory Commission.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LPBANK
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Tầng 4, Cao ốc Văn phòng số 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại/Telephone: 028. 7309 8198 Fax: 028. 3514 6799 Email: lienhe@lpbs.com.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 14.086.680.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn nghìn không trăm tám mươi sáu tỷ sáu trăm tám mươi triệu đồng).
- Mã chứng khoán/Stock symbol: Không/None.
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: ĐHĐCĐ (“ĐHĐCĐ”), HĐQT (“HĐQT”), BKS (“BKS”) và Tổng Giám đốc (“TGD”)/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.



Handwritten signature



- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/*The implementation of internal audit: Implemented.*

I. Hoạt động của ĐHĐCĐ/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

- Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ	03/02/2026	- Thông qua phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và phương án phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng; <i>Approval of the plan to increase charter capital through the initial public offering of shares and the plan for the issuance of shares through the initial public offering;</i> - Thông qua việc đăng ký, lưu ký tập trung, đăng ký niêm yết cổ phiếu; <i>Approval of the registration,</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			<i>centralized depository registration, and listing registration of shares;</i> - Thông qua quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty; <i>Approval of the regulation on the maximum foreign ownership ratio of the Company;</i> - Thông qua việc giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt, thực hiện các công việc và thủ tục theo nội dung và phạm vi nêu tại Phương án chào bán; <i>Approval of the assignment and/or authorization to the Board of Directors to approve and carry out the tasks and procedures within the content and scope set out in the Offering Plan;</i> - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; <i>Approval of the amendment and supplementation of the Company's Charter;</i> - Thông qua việc ban hành mới Quy chế quản trị nội bộ công ty; <i>Approval of the issuance of new internal corporate governance regulations of the Company;</i> - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT; <i>Approval of the amendment and supplementation of the Operating Regulations of the Board of Directors;</i> - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS; <i>Approval of the amendment and supplementation of the Operating</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			<i>Regulations of the Board of Supervisors;</i> - Thông qua việc thay đổi địa điểm Trụ sở chính của LPBS; <i>Approval of the change of location of LPBS's Head Office;</i> - Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thông qua số lượng thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2028, cụ thể: <i>Approval of the dismissal of Board of Directors' members, and approval of the number of Board of Directors' members for the remaining term 2023 – 2028, specifically:</i> • Bà Phạm Thu Hằng; <i>Ms. Phạm Thu Hằng;</i> • Bà Dư Thị Hải Yến. <i>Ms. Dư Thị Hải Yến.</i> - Thông qua danh sách ứng cử viên được đề cử thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT của LPBS cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2023 – 2028; <i>Approval of the list of nominated candidates for Board of Directors' members and independent Board members of LPBS for the remaining term 2023 – 2028;</i> - Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028, cụ thể: <i>Approval of the election results of Board of Directors' members for the 2023-2028 term, specifically:</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			• Nguyễn Xuân Thái; <i>Mr. Nguyễn Xuân Thái;</i> • Hoàng Việt Anh. <i>Mr. Hoàng Việt Anh.</i> - Thông qua kết quả bầu cử thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 Hoàng Việt Anh, cụ thể: <i>Approval of the election results of independent Board of Directors' members for the 2023-2028 term (remaining term of Mr. Hoàng Việt Anh), specifically:</i> • Phan Thành Sơn; <i>Mr. Phan Thành Sơn;</i> • Phạm Quang Hưng. <i>Mr. Phạm Quang Hưng.</i>
2	02/2026/NQ-ĐHĐCĐ	16/04/2026	- Thông qua Báo cáo của HĐQT số 129/2026/BC-LPBS ngày 26/03/2026 về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026; <i>Approval of the Board of Directors' Report No. 129/2026/BC-LPBS dated 26/03/2026 on the governance and operating results of the Board of Directors and each Board member in 2025, and the operating direction for 2026;</i> - Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc số 130/2026/BC-TGĐ/LPBS ngày 26/03/2026 về kết quả hoạt động kinh

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026; <i>Approval of the General Director's Report No. 130/2026/BC-TGD/LPBS dated 26/03/2026 on the 2025 business results and the 2026 business plan;</i> - Thông qua Báo cáo của BKS CTCP Chứng khoán LPBank ngày 10/04/2026 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026; <i>Approval of the Report of the Board of Supervisors of LPBank Securities Joint Stock Company dated 10/04/2026 submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders;</i> - Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 của LPBS theo Tờ trình số 68/2026/TTr-LPBS ngày 10/04/2026; <i>Approval of LPBS's audited financial statements for 2025 pursuant to Submission No. 68/2026/TTr-LPBS dated 10/04/2026;</i> - Thông qua mức thù lao của thành viên HĐQT và BKS năm 2026 theo Tờ trình số 68/2026/TTr-LPBS ngày 10/04/2026; <i>Approval of the remuneration for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors for 2026 pursuant to Submission No. 68/2026/TTr-LPBS dated 10/04/2026;</i> - Thông qua phân phối lợi nhuận sau thuế đã thực hiện lũy kế đến ngày 31/12/2025 theo Tờ trình số

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision</i> No.	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
			68/2026/TTr-LPBS ngày 10/04/2026; <i>Approval of the distribution of after-tax profit accumulated up to 31/12/2025 pursuant to Submission No. 68/2026/TTr-LPBS dated 10/04/2026;</i> - Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của LPBS theo Tờ trình số 68/2026/TTr-LPBS ngày 10/04/2026; <i>Approval of the selection of the auditing firm to audit LPBS's 2026 financial statements pursuant to Submission No. 68/2026/TTr-LPBS dated 10/04/2026;</i> - Thông qua Tờ trình số 60/2026/TTr-LPBS ngày 26/03/2026 về việc triển khai nghiệp vụ kinh doanh Chứng khoán Phái sinh; <i>Approval of Submission No. 60/2026/TTr-LPBS dated 26/03/2026 on the implementation of derivative securities trading operations;</i> - Thông qua Tờ trình số 61/2026/TTr-LPBS ngày 26/03/2026 về việc thay đổi tên Công ty; <i>Approval of Submission No. 61/2026/TTr-LPBS dated 26/03/2026 on the change of the Company's name;</i> - Thông qua Báo cáo số 131/2026/BC-LPBS ngày 26/03/2026 về việc báo cáo kết quả thực hiện Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2025; <i>Approval of Report No. 131/2026/BC-</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			<i>LPBS dated 26/03/2026 reporting on the implementation results of the Plan for offering shares to existing shareholders to increase charter capital in 2025;</i> - <i>Thông qua Báo cáo số 132/2026/BC-LPBS ngày 26/03/2026 về việc thay đổi mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.</i> <i>Approval of Report No. 132/2026/BC-LPBS dated 26/03/2026 on the change of purpose of use of proceeds collected from the initial public offering of shares.</i>
3	03/2026/NQ-ĐHĐCĐ	18/06/2026	- <i>Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT, danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT, bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT, số lượng thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2028;</i> <i>Approval of the dismissal of Board of Directors' members, the list of candidates nominated for election as additional independent Board members, the election of additional independent Board members, and the number of Board members for the remaining term 2023 – 2028;</i> - <i>ĐHĐCĐ thông qua kết quả bầu cử thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 là bà Phạm Thị Duyên;</i> <i>The General Meeting of Shareholders approved the election result of the independent Board of Directors'</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			member for the 2023 – 2028 term as Ms. Phạm Thị Duyên; - Thông qua việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo cơ chế đối tác bù trừ trung tâm (CCP). Approval of the provision of securities transaction clearing and settlement services under the central counterparty clearing (CCP) mechanism.

II. HĐQT (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Directors (Semiannual report):

1. Thông tin về thành viên HĐQT (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members Ông/Bà Mr./Ms.	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/ Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Nguyễn Duy Khoa Mr. Nguyen Duy Khoa	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors	12/02/2025	-
2	Bà Vũ Thanh Huệ Ms. Vu Thanh Hue	Phó CT HĐQT Vice Chairman of the Board of Directors	09/12/2023	-

3	Bà Phạm Thu Hằng <i>Ms. Pham Thu Hang</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	26/04/2024	03/02/2026
4	Bà Dư Thị Hải Yến <i>Ms. Du Thi Hai Yen</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	26/04/2024	03/02/2026
5	Bà Trần Thị Thu Hường <i>Ms. Tran Thi Thu Huong</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	08/12/2025	-
6	Ông Hoàng Duy Hiền <i>Mr. Hoang Duy Hien</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	26/12/2024	-
7	Nguyễn Xuân Thái <i>Mr. Nguyen Xuan Thai</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	03/02/2026	-
8	Ông Phạm Quang Hưng <i>Mr. Pham Quang Hung</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent member of the Board of Directors</i>	03/02/2026	18/06/2026
9	Phạm Thị Duyên <i>Ms. Pham Thi Duyen</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent member of the Board of Directors</i>	18/06/2026	-
10	Phan Thành Sơn <i>Mr. Phan Thanh Son</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent</i>	03/02/2026	-

		<i>member of the Board of Directors</i>		
11	Hoàng Việt Anh <i>Mr. Hoang Viet Anh</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	03/02/2026	-

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Nguyễn Duy Khoa	2/2	100%	
2	Bà Vũ Thanh Huệ	2/2	100%	
3	Bà Phạm Thu Hằng	0/0	100%	
4	Bà Dư Thị Hải Yến	0/0	100%	
5	Bà Trần Thị Thu Hường	2/2	100%	
6	Ông Hoàng Duy Hiền	2/2	100%	
7	Nguyễn Xuân Thái	2/2	100%	
8	Ông Phạm Quang Hưng	1/1	100%	
9	Phạm Thị Duyên	1/1	100%	
10	Phan Thành Sơn	2/2	100%	
11	Hoàng Việt Anh	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc (“Ban TGD”)/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD được thực hiện theo Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT thông qua các phương thức như

sau:/ *The supervision of the Board of Management by the Board of Directors is carried out in accordance with the Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on the Organization and Operation of the Board of Directors, through the following methods:*

- HĐQT tổ chức họp định kỳ để cập nhật tình hình kết quả kinh doanh, định hướng hoạt động kinh doanh của Ban TGD và rà soát, xem xét việc triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT;

The Board of Directors holds periodic meetings to update on business results, orient the business activities of the Board of Management, and review and consider the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and directions of the Chairman of the Board of Directors;

- Ban TGD báo cáo và trình HĐQT đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền HĐQT thông qua báo cáo, tờ trình, đề xuất. Trên cơ sở đó, HĐQT ra quyết định, nghị quyết kịp thời để Ban TGD triển khai thực hiện;

The Board of Management reports and submits to the Board of Directors matters within the authority of the Board of Directors through reports, submissions, and proposals. On that basis, the Board of Directors issues timely decisions and resolutions for the Board of Management to implement;

- Thành lập Hội đồng Quản lý rủi ro thực hiện nhiệm vụ quản trị rủi ro theo quy định.

Establishment of a Risk Management Council to perform risk management duties as prescribed.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

HĐQT đã thành lập các Hội đồng giúp việc cho HĐQT đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật. Các Hội đồng có quy chế hoạt động minh bạch và hiệu quả, phát huy tối đa vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật, hỗ trợ kịp thời hoạt động kinh doanh cũng như quản trị rủi ro của LPBS, bao gồm:

The Board of Directors has established Councils to assist the Board of Directors in ensuring full compliance with legal regulations. These Councils operate under transparent and effective regulations, maximizing their advisory role to support the Board of Directors in performing its duties and powers in accordance with the law, and providing timely support to LPBS's business operations and risk management, including:

- Hội đồng Công nghệ Sản phẩm;/*Product Technology Council;*
- Hội đồng Đầu tư và Giao dịch lớn;/*Large Investment and Transaction Council;*
- Hội đồng Nhân sự;/*Human Resources Council;*
- Hội đồng Quản lý rủi ro./*Risk Management Council.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo 6 tháng)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/2026/NQ-HĐQT	05/01/2026	Phê duyệt về việc điều chỉnh hạn mức tín dụng tại NH CP Phát triển Tp. HCM - CN Hoàn Kiếm. <i>Approval of the adjustment of credit limit at Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank – Hoan Kiem Branch.</i>	100%
2	02/2026/NQ-HĐQT	05/01/2026	Phê duyệt về việc thông qua hợp đồng thuê mặt bằng. <i>Approval of premises lease agreements.</i>	100%
3	02A/2026/NQ-HĐQT	07/01/2026	Phê duyệt chủ trương thi công, cải tạo văn phòng và đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị. <i>Approval of the plan for office renovation, construction and investment in physical facilities and equipment.</i>	100%
4	03/2026/NQ-HĐQT	08/01/2026	Tổ chức tiệc tổng kết năm 2025. <i>Organization of the 2025 year-end company party.</i>	100%
5	04/2026/NQ-HĐQT	16/01/2026	Phê duyệt tài liệu xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, thời gian gửi và tiếp nhận ý kiến phản hồi ý kiến của cổ đông. <i>Approval of documents for soliciting shareholders' written opinions, timeline for</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>distribution and receipt of shareholders' responses.</i>	
6	05/2026/NQ-HĐQT	09/01/2026	Phê duyệt tuyển dụng và ký kết hợp đồng đối với nhân sự quản lý. <i>Approval of recruitment and execution of employment contracts for managerial personnel.</i>	100%
7	06/2026/NQ-HĐQT	18/01/2026	Phê duyệt miễn nhiệm và bổ nhiệm đối với nhân sự quản lý. <i>Approval of the removal and appointment of managerial personnel.</i>	100%
8	07/2026/NQ-HĐQT	20/01/2026	Thông qua việc sửa đổi bổ sung tài liệu xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, thời gian tiếp nhận ý kiến phản hồi của cổ đông. <i>Approval of amendments and supplements to documents for soliciting shareholders' written opinions, and timeline for receipt of shareholders' responses.</i>	100%
9	08/2026/NQ-HĐQT	20/01/2026	Miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ. <i>Removal from the position of Head of the Internal Audit Department</i>	100%
10	09/2026/NQ-HĐQT	21/01/2026	Phê duyệt chủ trương lộ trình phát triển sản phẩm, sử dụng ngân sách công nghệ thông tin năm 2026.	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Approval of the roadmap and plan for product development and information technology budget utilization for 2026</i>	
11	10/2026/NQ-HĐQT	22/01/2026	Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc. <i>Removal and appointment of the Chief Executive Officer.</i>	100%
12	11/2026/NQ-HĐQT	22/01/2026	Phê duyệt chi phí, đối tác cung cấp trang thiết bị công nghệ thông tin cho tầng 2 Chi nhánh Cát Linh. <i>Approval of costs and vendor for the supply of information technology equipment for Floor 2, Cat Linh Branch.</i>	100%
13	12/2026/NQ-HĐQT	21/01/2026	Phê duyệt chi trả thưởng tết nguyên đán năm 2026 cho Nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank. <i>Approval of Lunar New Year 2026 bonus payment for employees of LPBank Securities Joint Stock Company.</i>	100%
14	13/2026/NQ-HĐQT	23/01/2026	Phê duyệt danh sách ứng cử viên TV HĐQT, TV độc lập HĐQT; bổ sung tài liệu xin ý kiến cổ đông bằng văn bản. <i>Approval of the list of candidates for Members and Independent Members of the Board of Directors; supplementary</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>documents for soliciting shareholders' written opinions.</i>	
15	14/2026/NQ-HĐQT	23/01/2026	Phê duyệt điều chỉnh lương năm 2026 cho nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank <i>Approval of salary adjustment for 2026 for employees of LPBank Securities Joint Stock Company.</i>	100%
16	15/2026/NQ-HĐQT	02/04/2026	Phê duyệt ngân sách đào tạo năm 2026. <i>Approval of the training budget for 2026.</i>	100%
17	16/2026/NQ-HĐQT	02/04/2026	Điều chỉnh hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam. <i>Adjustment of credit limit at Vietnam International Joint Stock Commercial Bank.</i>	100% COT
18	17/2026/NQ-HĐQT	02/04/2026	Thay đổi địa điểm Trụ sở chính của LPBS. <i>Relocation of the head office premises of LPBS.</i>	100%
19	18/2026/NQ-HĐQT	02/05/2026	Phê duyệt gói nâng cấp CR (Batch_05) cho hệ thống phần mềm quản lý và giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp – IBOND. <i>Approval of the CR upgrade package (Batch_05) for the corporate bond management and trading software system – IBOND.</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
20	19/2026/NQ-HĐQT	02/05/2026	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng chi tiết và triển khai phương án phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và việc niêm yết chứng khoán. <i>Approval of the detailed plan for initial public offering of shares and the implementation of the IPO plan, plan for utilization of proceeds from the offering, and securities listing.</i>	100%
21	20/2026/NQ-HĐQT	02/05/2026	Phê duyệt bộ hồ sơ chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank. <i>Approval of the dossier for initial public offering of shares of LPBank Securities Joint Stock Company.</i>	100%
22	21/2026/NQ-HĐQT	02/10/2026	Phê duyệt chi phí, đối tác cung cấp trang thiết bị CNTT bổ sung cho văn phòng Hội sở tại địa điểm mới. <i>Approval of costs and vendor for the supply of supplementary information technology equipment for the new Head Office premises.</i>	100%
23	22/2026/NQ-HĐQT	02/10/2026	Phê duyệt đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm Đợt 1 - Năm 2026.	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Approval of registration for the issuance and listing of covered warrants – Tranche 1, Year 2026.</i>	
24	23/2026/NQ-HĐQT	02/12/2026	Phê duyệt bổ sung Cty CP chứng khoán VPBank làm Đại lý Phân phối cổ phiếu. <i>Approval of the addition of VPBank Securities Joint Stock Company as a Share Distribution Agent.</i>	100%
25	24/2026/NQ-HĐQT	02/12/2026	Phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch 2026 của LPBS. <i>Approval of the 2026 business plan targets of LPBS.</i>	100%
26	25/2026/NQ-HĐQT	26/02/2026	Phê duyệt mở thẻ thanh toán ngoại tệ (USD) và thiết lập các tài khoản quảng cáo trên nền tảng mạng xã hội/đa kênh của LPBS. <i>Approval of the issuance of a foreign currency (USD) payment card and establishment of advertising accounts on social media/multi-channel platforms of LPBS.</i>	100%
27	26/2026/NQ-HĐQT	26/02/2026	Điều chỉnh hạn mức tín dụng tại NH TMCP Phát triển TP. HCM – CN Hoàn Kiếm. <i>Adjustment of credit limit at Ho Chi Minh City Development</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Joint Stock Commercial Bank – Hoan Kiem Branch.</i>	
28	27/2026/NQ-HĐQT	03/02/2026	Phê duyệt chi phí, đối tác cung cấp thiết bị CNTT cho nhân sự onboard tháng 2, tháng 3/2026 cho các phòng để phục vụ công việc. <i>Approval of costs and vendor for the supply of information technology equipment for staff onboarding in February and March 2026 and for departmental use.</i>	100%
29	28/2026/NQ-HĐQT	04/03/2026	Phê duyệt chi phí bổ sung tài nguyên hệ thống Local Cloud-CMC. <i>Approval of additional expenditure for Local Cloud-CMC system resource expansion.</i>	100%
30	29/2026/NQ-HĐQT	04/03/2026	Ban hành lần 2 quy trình Quản trị rủi ro của tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm. <i>Second issuance of the Risk Management Procedure for covered warrant issuers.</i>	100%
31	30/2026/NQ-HĐQT	10/03/2026	Đề nghị cấp hạn mức tín dụng tại NH TNHH 1 TV Việt Nam hiện đại – CN Hà Nội. <i>Application for credit limit facility at Vietnam Modern One</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Member Limited Liability Bank – Hanoi Branch.</i>	
32	31/2026/NQ-HĐQT	10/03/2026	Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng của Cty CP chứng khoán LPBank. <i>Removal and appointment of the Director of Da Nang Branch of LPBank Securities Joint Stock Company.</i>	100%
33	32/2026/NQ-HĐQT	06/03/2026	Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. <i>Convening of the Annual General Meeting of Shareholders 2026.</i>	100%
35	33/2026/NQ-HĐQT	10/03/2026	Phê duyệt chủ trương lựa chọn đơn vị và ngân sách thực hiện xếp hạng tín nhiệm LPBS. <i>Approval of the in-principle decision on the selection of a credit rating provider and the corresponding budget for LPBS.</i>	100%
36	34/2026/NQ-HĐQT	10/03/2026	Phê duyệt điều chỉnh danh mục chứng khoán cơ sở phát hành chứng quyền. <i>Approval of the adjustment to the list of underlying securities for covered warrant issuance.</i>	100%
37	35/2026/NQ-HĐQT	10/03/2026	Đề nghị cấp hạn mức tín dụng tại NH TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. <i>Application for credit limit</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>facility at Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank.</i>	
38	36/2026/NQ-HĐQT	10/03/2026	Phê duyệt chi phí sử dụng tài nguyên AWS Cloud và bảo trì Chatbot AI. <i>Approval of costs for the utilization of AWS Cloud resources and AI Chatbot maintenance.</i>	100%
39	37/2026/NQ-HĐQT	18/03/2026	Điều chỉnh một số nội dung tại phương án phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng. <i>Amendment of certain contents of the initial public offering plan.</i>	100%
40	38/2026/NQ-HĐQT	18/03/2026	Phê duyệt hồ sơ chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Cty CP chứng khoán LPBank. <i>Approval of the dossier for initial public offering of shares of LPBank Securities Joint Stock Company.</i>	100%
41	39/2026/NQ-HĐQT	17/03/2026	Phê duyệt đối tác và chi phí gia hạn Maintenance Agreement (MA) thiết bị mạng. <i>Approval of vendor and costs for renewal of the Maintenance Agreement (MA) for network equipment.</i>	100%
42	40/2026/NQ-HĐQT	17/03/2026	Phê duyệt chi phí ký HĐ bảo trì phần mềm iBond. <i>Approval of costs for the iBond software maintenance contract.</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
43	41/2026/NQ-HĐQT	18/03/2026	Vay vốn tín dụng tại Cty tài chính Tổng hợp cổ phần Điện lực. <i>Credit borrowing at Power Finance Joint Stock General Finance Company.</i>	100%
44	42/2026/NQ-HĐQT	18/03/2026	Phê duyệt đề nghị cấp hạn mức tín dụng tại NH TMCP Thịnh Vượng và Phát triển CN Hà Nội. <i>Approval of application for credit limit facility at Prosperity and Development Joint Stock Commercial Bank – Hanoi Branch.</i>	100%
45	43/2026/NQ-HĐQT	23/03/2026	Phê duyệt vay vốn tín dụng tại NH TMCP Lộc Phát Việt Nam – Trung tâm kinh doanh khách hàng DN lớn phía Nam. <i>Approval of credit borrowing at Fortune Vietnam Joint Stock Commercial Bank – Southern Large Corporate Customer Centre.</i>	100%
46	44/2026/NQ-HĐQT	25/03/2026	Vay vốn tín dụng tại Cty Tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei. <i>Credit borrowing at MB Shinsei Consumer Finance Limited Liability Company.</i>	100%
47	45/2026/NQ-HĐQT	27/03/2026	Đề nghị cấp hạn mức tín dụng tại NH TMCP Ngoại thương VN – CN Sài Gòn Chợ Lớn. <i>Application for credit limit</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>facility at Bank for Foreign Trade of Vietnam – Sai Gon Cho Lon Branch.</i>	
48	46/2026/NQ-HĐQT	26/03/2026	Thông qua chương trình họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. <i>Approval of the agenda and meeting materials for the Annual General Meeting of Shareholders 2026.</i>	100%
49	47/2026/NQ-HĐQT	26/03/2026	Phê duyệt kế hoạch Nhân sự 2026 của LPBS. <i>Approval of LPBS's Human Resources Plan for 2026.</i>	100%
50	48/2026/NQ-HĐQT	27/03/2026	Bổ nhiệm nhân sự giữ chức danh Người phụ trách quản trị Công ty. <i>Appointment of personnel to the position of Corporate Governance Officer.</i>	100%
51	49/2026/NQ-HĐQT	30/03/2026	Phân nhiệm vụ cho Chủ tịch HĐQT thực hiện một số nội dung liên quan hoạt động giao dịch ký quỹ của công ty. <i>Assignment of responsibilities to the Chairman of the Board of Directors for certain matters relating to the Company's margin trading activities.</i>	100%
52	50/2026/NQ-HĐQT	30/03/2026	Phê duyệt chi phí, đối tác cung cấp trang thiết bị CNTT cho nhân sự onboard tháng 3, tháng 4	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			2026 và các phòng để phục vụ công việc. <i>Approval of costs and vendor for the supply of information technology equipment for staff onboarding in March and April 2026 and for departmental use.</i>	
53	50A/2026/NQ-HĐQT	30/03/2026	Điều chỉnh Quy mô đầu tư tự doanh. <i>Adjustment of proprietary trading investment scale.</i>	100%
54	50B/2026/NQ-HĐQT	30/03/2026	Phê duyệt hạn mức Hedging chứng quyền cho LPBS phát hành. <i>Approval of the hedging limit for covered warrants issued by LPBS.</i>	100%
55	51/2026/NQ-HĐQT	02/04/2026	Phê duyệt hạn mức đầu tư chứng chỉ quỹ đầu tư doanh nghiệp dẫn đầu LP (LPLF). <i>Approval of the investment limit for LP Leading Enterprise Investment Fund certificates (LPLF).</i>	100%
56	52/2026/NQ-HĐQT	07/04/2026	Phê duyệt điều chỉnh nội dung tài sản đảm bảo liên quan vay vốn tín dụng tại NH TMCP Thịnh Vượng và Phát triển CN Hà Nội. <i>Amendment of collateral terms in connection with credit borrowing at Prosperity and Development Joint Stock</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Commercial Bank – Hanoi Branch.</i>	
57	53/2026/NQ-HĐQT	10/04/2026	Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. <i>Approval of amendments and supplements to the meeting materials for the Annual General Meeting of Shareholders 2026.</i>	100%
58	54/2026/NQ-HĐQT	15/04/2026	Phê duyệt đề nghị cấp hạn mức tín dụng tại NH TMCP Đông Nam Á. <i>Application for credit limit facility at Southeast Asia Joint Stock Commercial Bank.</i>	100%
59	55/2026/NQ-HĐQT	15/04/2026	Phê duyệt chi phí mua trang thiết bị Công nghệ thông tin cho khối Digital onboard tháng 4, tháng 5 2026. <i>Approval of costs for the purchase of information technology equipment for the Digital Division staff onboarding in April and May 2026.</i>	100%
60	56/2026/NQ-HĐQT	17/04/2026	Phê duyệt chủ trương ký kết, giao dịch, thỏa thuận hợp tác giữa Cty CP CK LPBank và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. <i>Approval of the in-principle decision on the signing, transaction, and cooperation agreement between LPBank</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Securities Joint Stock Company and Saigon Thuong Tin Joint Stock Commercial Bank.</i>	
61	57/2026/NQ-HĐQT	24/04/2026	Phê duyệt phương án chào bán và niêm yết chứng quyền có bảo đảm năm 2026 đợt 1. <i>Approval of the plan for the issuance and listing of covered warrants for 2026 – Tranche 1.</i>	100%
62	58/2026/NQ-HĐQT	05/04/2026	Phê duyệt tái ký HĐ lao động đối với nhân sự. <i>Approval of the renewal of the employment contract with officer.</i>	100%
63	59/2026/NQ-HĐQT	05/04/2026	Phê duyệt chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Chứng khoán LPBank với NH TMCP Lộc Phát VN. <i>Approval of the in-principle decision on the signing and execution of contracts and transactions between LPBank Securities Joint Stock Company and Fortune Vietnam Joint Stock Commercial Bank.</i>	100%
64	60/2026/NQ-HĐQT	08/05/2026	Phê duyệt chiến dịch truyền thông chương trình chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) của LPBS. <i>Approval of the media campaign for the initial public offering (IPO) of LPBS shares.</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
65	61/2026/NQ-HĐQT	14/05/2026	Phê duyệt chi phí, đối tác cung cấp trang thiết bị CNTT cho nhân sự onboard tháng 4, tháng 5 2026 và thiết bị CNTT cho phòng server HO và phòng GD Khối Vận hành. <i>Approval of costs and vendor for the supply of information technology equipment for staff onboarding in April and May 2026, and IT equipment for the Head Office server room and the Operations Division Director's office.</i>	100%
66	62/2026/NQ-HĐQT	14/05/2026	Phê duyệt Chương trình Bảo hiểm sức khỏe cho CBNV năm 2026. <i>Approval of the Employee Health Insurance Programme for 2026.</i>	100%
67	63/2026/NQ-HĐQT	14/05/2026	Phê duyệt Quy định về định mức chi phí hoạt động và quy định về phân cấp thẩm quyền phê duyệt các chi phí hoạt động, mua sắm của LPBS. <i>Approval of the Regulation on operating expense limits and the Regulation on the delegation of authority for the approval of operating expenses and procurement at LPBS.</i>	100%
68	64/2026/NQ-HĐQT	15/05/2026	Phê duyệt tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Approval of the organization of written shareholder consultation.</i>	
69	65/2026/NQ-HĐQT	25/05/2026	Phê duyệt hạn mức đầu tư cho mục đích tự doanh. <i>Approval of an investment limit of VND 500 billion for NVL shares for proprietary trading purposes.</i>	100%
70	66/2026/NQ-HĐQT	26/05/2026	Phê duyệt điều chỉnh hạn mức tín dụng tại NH TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. <i>Adjustment of credit limit at Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank.</i>	100%
71	67/2026/NQ-HĐQT	28/05/2026	Phê duyệt đơn vị và ngân sách thực hiện dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2026. <i>Approval of the service provider and budget for financial statement audit services for 2026.</i>	100%
72	68/2026/NQ-HĐQT	01/06/2026	Bổ nhiệm chức danh thuộc phòng Kiểm toán nội bộ. <i>Appointment of personnel to positions within the Internal Audit Department.</i>	100%
73	69/2026/NQ-HĐQT	02/06/2026	Phê duyệt đề nghị cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng iM – CN Hồ Chí Minh. <i>Application for credit limit facility at iM Bank – Ho Chi Minh City Branch.</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
74	70/2026/NQ-HĐQT	02/06/2026	Phê duyệt đề nghị cấp hạn mức tín dụng tại NH TMCP Quân Đội – CN Sở Giao dịch 1. <i>Application for credit limit facility at Military Joint Stock Commercial Bank – Transaction Office No. 1.</i>	100%
75	71/2026/NQ-HĐQT	02/06/2026	Phê duyệt đề nghị cấp hạn mức tín dụng tại NH TNHH 1 TV Shinhan VN – CN Phạm Hùng. <i>Application for credit limit facility at Shinhan Bank Vietnam One Member Limited Liability Bank – Pham Hung Branch.</i>	100%
76	72/2026/NQ-HĐQT	08/06/2026	Phê duyệt việc tiếp nhận đơn từ nhiệm, danh sách ứng viên bầu TV độc lập HĐQT và tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. <i>Approval of receipt of resignation, list of candidates for election as Independent Member of the Board of Directors, and written shareholder consultation documents.</i>	100%
77	73/2026/NQ-HĐQT	10/06/2026	Phê duyệt chủ trương ngân sách thực hiện triển khai, gia hạn phần mềm VEEAM-XDR-AV. <i>Approval of the in-principle budget decision for the deployment and renewal of VEEAM-XDR-AV software.</i>	100%
78	74/2026/NQ-HĐQT	16/06/2026	Phê duyệt phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Approval of the plan for handling undistributed shares.</i>	
79	75/2026/NQ-HĐQT	16/06/2026	Phê duyệt kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. <i>Approval of the results of the initial public offering of shares.</i>	100%
80	76/2026/NQ-HĐQT	17/06/2026	Phê duyệt đề nghị cấp hạn mức tín dụng tại NH TMCP Xuất khẩu VN – CN Bình Phú. <i>Application for credit limit facility at Vietnam Export Import Joint Stock Commercial Bank – Binh Phu Branch.</i>	100%
81	77/2026/NQ-HĐQT	17/06/2026	Phê duyệt cấp hạn mức tín dụng tại NH TMCP Á Châu - CN HN. <i>Application for credit limit facility at Asia Commercial Joint Stock Bank – Hanoi Branch.</i>	100%
82	78/2026/NQ-HĐQT	17/06/2026	Điều chỉnh hạn mức tín dụng tại Cty Tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB – Shinsei. <i>Adjustment of credit limit at MB Shinsei Consumer Finance Limited Liability Company.</i>	100%
83	79/2026/NQ-HĐQT	22/06/2026	Phê duyệt thay đổi phân kỳ đầu tư cổ phiếu và thực hiện chuyển nhượng cổ phiếu. <i>Approval of the change in investment phase for POT shares and execution of POT share transfer.</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
84	79A/2026/NQ-HĐQT	19/06/2026	Phê duyệt hạn mức đầu tư cho mục đích tự doanh. <i>Approval of an investment limit of VND 800 billion for LPB shares for proprietary trading purposes.</i>	100%
85	80/2026/NQ-HĐQT	22/06/2026	Điều chỉnh thù lao thành viên HĐQT. <i>Adjustment of remuneration for member of Board of Directors.</i>	100%
86	81/2026/NQ-HĐQT	22/06/2026	Phê duyệt đầu tư và kinh doanh trái phiếu phát hành riêng lẻ. <i>Investment in and trading of privately placed bonds.</i>	100%
87	82/2026/NQ-HĐQT	22/06/2026	Phê duyệt đầu tư và kinh doanh trái phiếu phát hành riêng lẻ. <i>Investment in and trading of privately placed bonds.</i>	100%
88	83/2026/NQ-HĐQT	23/06/2026	Phê duyệt hạn mức đầu tư cổ phiếu cho mục đích tự doanh. <i>Approval of an investment limit of for proprietary trading purposes.</i>	100%
89	84/2026/NQ-HĐQT	24/06/2026	Phê duyệt ký kết và thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa LPBS và Cty CP du lịch Kim Liên. <i>Approval of the signing and execution of contracts and transactions between LPBS and Kim Lien Tourism Joint Stock Company.</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
90	85/2026/NQ-HĐQT	30/06/2026	Phê duyệt miễn nhiệm chức danh Thư ký HĐQT <i>Approval of the removal from the position of Secretary of the Board of Directors.</i>	100%

III. BKS (Báo cáo 6 tháng)/Board of Supervisors (Semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên BKS (BKS)/Information about members of Board of Supervisors:

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
01	Ông Bùi Lê Quang <i>Mr Bui Le Quang</i>	Trưởng BKS <i>Head of BOS</i>	Bổ nhiệm ngày 26/4/2024 <i>Appointed on 26/4/2024</i>	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh <i>Master of Business Administration</i>
02	Bà Bùi Thị Thanh Nhân/ <i>Ms Bui Thi Thanh Nhan</i>	Thành viên <i>Member of BOS</i>	Bổ nhiệm ngày 26/4/2023 <i>Appointed on 26/4/2023</i>	Cử nhân Đại học KTQD <i>Bachelor's degree, National Economics University</i>
03	Ông Nguyễn Bảo Lâm/ <i>Mr Nguyen Bao Lam</i>	Thành viên <i>Member of BOS</i>	Bổ nhiệm ngày 26/4/2024 <i>Appointed on 26/4/2024</i>	Cử nhân Học viện tài chính <i>Bachelor's degree, Academy of Finance</i>

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
01	Ông Bùi Lê Quang/ <i>Mr Bui Le Quang</i>	03	100%	100%	-
02	Bà Bùi Thị Thanh Nhân/ <i>Ms Bui Thi Thanh Nhan</i>	03	100%	100%	-
03	Ông Nguyễn Bảo Lâm/ <i>Mr Nguyen Bao Lam</i>	03	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

- HĐQT công ty có 08 thành viên (tại thời điểm 30/6/2026) đủ cơ cấu để hoạt động theo quy định của điều lệ Công ty./*The Company's Board of Directors has 08 members (as of 30/6/2026), sufficient in structure to operate in accordance with the Company's Charter.*
- Các phiên họp của HĐQT được tổ chức phù hợp với điều lệ Công ty./*The meetings of the Board of Directors were held in accordance with the Company's Charter.*
- Các thành viên HĐQT đã hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty./*Members of the Board of Directors have operated in compliance with the law and the Company's Charter.*
- BKS đã thực hiện các nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, thẩm định báo cáo tài chính năm 2025./*The Board of Supervisors has performed its supervisory duties in accordance with the law, the Company's Charter, and the resolutions of the General Meeting of Shareholders, and has appraised the 2025 financial statements.*
- Qua thẩm tra, BKS chưa phát hiện ra trường hợp nào vi phạm các quy định trong quản lý, điều hành đối với thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty./*Through*

Handwritten signature

examination, the Board of Supervisors has not found any case of violation of regulations in the management and administration by members of the Board of Directors, the Board of Management, and the Company's managers.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Trong 06 tháng đầu năm 2026, BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ được giao từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty. BKS được cung cấp các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và tình hình quản trị Công ty./*During the first 6 months of 2026, the Board of Supervisors received close coordination and favorable conditions from the Board of Directors, the Board of Management, and the Company's managers to perform its assigned tasks. The Board of Supervisors was provided with information on business operations, financial status, and corporate governance of the Company.*
- Các ý kiến, kiến nghị của BKS được HĐQT, Tổng Giám đốc đã được ghi nhận, chỉnh sửa hoàn thiện đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh./*The opinions and recommendations of the Board of Supervisors have been recorded and addressed by the Board of Directors and the General Director to ensure safety in business operations.*
- BKS chưa nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về vi phạm của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao./*The Board of Supervisors has not received any recommendation from shareholders regarding violations by the Board of Directors, the Board of Management, and the Company's managers in the course of performing their assigned duties.*

5. Hoạt động khác của BKS(nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors (if any):*

- BKS đã hỗ trợ Phòng kiểm soát nội bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo chức năng.
The Board of Supervisors has supported the Internal Control Department in performing its control duties according to its functions.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>	
				Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
01	Ông Nguyễn Duy Khoa/ <i>Mr Nguyen Duy Khoa</i>	26/10/1984	Cử nhân kinh tế;/ <i>Bachelor of Economics;</i> Chứng chỉ hành nghề chứng khoán: Phân tích tài chính./ <i>Securities Practicing Certificate: Financial Analysis.</i>	03/07/2025	22/01/2026 (Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc/ <i>Dismissed from the position of General Director)</i>
02	Ông Hoàng Việt Anh/ <i>Mr Hoang Viet Anh</i>	28/09/1988	Thạc sỹ;/ <i>Master's degree</i> Chứng chỉ hành nghề chứng khoán: Quản lý Quỹ./ <i>Securities Practicing Certificate: Fund Management.</i>	05/05/2025 bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc;/ <i>Appointed Deputy General Director on 05/05/2025</i> 22/01/2026 bổ nhiệm Tổng giám đốc/ <i>Appointed General Director on 22/01/2026</i>	22/01/2026 (Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc/ <i>Dismissed from the position of Deputy General Director)</i>

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
Bà Nguyễn Thị Ngân <i>Ms. Nguyen Thi Ngan</i>	10/04/1982	Cử nhân kinh tế;/ <i>Bachelor of Economics;</i> Chứng chỉ hành nghề chứng khoán: Môi giới;/ <i>Securities Practicing Certificate: Brokerage;</i> Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng./ <i>Chief Accountant Training Certificate</i>	28/10/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

Họ và tên <i>Name</i>	Chức danh <i>Title</i>	Khóa đào tạo <i>Training course</i>	Đơn vị đào tạo	Ngày tham gia
Nguyễn Duy Khoa <i>Mr Nguyen Duy Khoa</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	Quản trị Công ty cho các Công ty Cổ phần đại chúng/ <i>Corporate Governance for Public Joint Stock Companies</i>	Trung tâm nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán (SSC)/ <i>Securities Research and Training Center (SSC)</i>	04/10/2025 – 05/10/2025
Vũ Thanh Huệ <i>Ms. Vu Thanh Hue</i>	Phó chủ tịch HĐQT/ <i>Vice</i>	Quản trị Công ty cho các Công ty Cổ phần đại chúng/	Trung tâm nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán (SSC)/	15/01/2026 - 16/01/2026

	<i>Chairman of BODs</i>	<i>Corporate Governance for Public Joint Stock Companies</i>	<i>Securities Research and Training Center (SSC)</i>	
Hoàng Việt Anh <i>Mr. Hoang Viet Anh</i>	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/ <i>Member of BODs cum CEO</i>	Quản trị Công ty cho các Công ty Cổ phần đại chúng/ <i>Corporate Governance for Public Joint Stock Companies</i>	Trung tâm nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán (SSC)/ <i>Securities Research and Training Center (SSC)</i>	15/01/2026 – 16/01/2026
Hoàng Duy Hiền <i>Mr. Hoang Duy Hien</i>	TV HĐQT/ <i>Member of BODs</i>	Quản trị Công ty cho các Công ty Cổ phần đại chúng/ <i>Corporate Governance for Public Joint Stock Companies</i>	Trung tâm nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán (SSC)/ <i>Securities Research and Training Center (SSC)</i>	15/01/2026 – 16/01/2026
Trần Thị Thu Hường <i>Ms Tran Thi Thu Huong</i>	TV HĐQT kiêm Người phụ trách Quản trị Công ty <i>Member of the Board of Directors cum Corporate Governance Officer</i>	Quản trị Công ty cho các Công ty Cổ phần đại chúng/ <i>Corporate Governance for Public Joint Stock Companies</i>	Trung tâm nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán (SSC)/ <i>Securities Research and Training Center (SSC)</i>	10/11/2022 – 11/11/2022

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

Vui lòng xem chi tiết tại Phụ lục I đính kèm Báo cáo này./ *Please refer to Appendix I attached to this Report for details.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

Vui lòng xem chi tiết tại Phụ lục II đính kèm Báo cáo này./ *Please refer to Appendix II attached to this Report for details.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.* Không có/Non-execution.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects.*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):* Không có/Non-execution.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):*

Vui lòng xem chi tiết tại Phụ lục III đính kèm Báo cáo này./ *Please refer to Appendix II attached to this Report for details.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

Vui lòng xem chi tiết tại Phụ lục III đính kèm Báo cáo này./ *Please refer to Appendix II attached to this Report for details.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons* công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company.*

Vui lòng xem chi tiết tại Phụ lục IV đính kèm Báo cáo này./*Please refer to Appendix III attached to this Report for details.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company.*

Vui lòng xem chi tiết tại Phụ lục V đính kèm Báo cáo này./*Please refer to Appendix III attached to this Report for details.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues:

- Ngày 27/01/2026, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu số 00246/2026/ĐKMCD cho Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank.
January 27th 2026, Police Department on Administrative Management of Social Order issued Seal specimen registration certificate no. 00246/2026/ĐKMCD to LPBank Securities Joint Stock Company.
- Ngày 22/04/2026, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/GPĐC-UBCK của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank với nội dung như sau:
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Cao ốc Văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
April 22nd 2026, State Securities Commission issued Amendment license No. 48/GPĐC-UBCK to the establishment and securities business operation license of LPBank Securities Joint Stock Company, with the following amendment:
 - *Head office address: 4th Floor, 257 Dien Bien Phu Office Building, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.*
- Ngày 05/05/2026, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu số 306-00778/2026/ĐKMCD cho Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank.
May 5th 2026, Police Department on Administrative Management of Social Order issued Seal specimen registration certificate no. 306-00778/2026/ĐKMCD to LPBank Securities Joint Stock Company.
- Ngày 07/05/2026, Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309312029, đăng ký thay đổi lần thứ 21 của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank với nội dung như sau:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Cao ốc Văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

May 7th 2026, Department of Finance of Ho Chi Minh City issued Business registration certificate no. 0309312029, amended for the 22nd, with the following amendment:

- *Head office address: 4th Floor, 257 Dien Bien Phu Office Building, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.*

- Ngày 08/05/2026, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu số 306-00777/2026/ĐKMCD cho Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank.

May 8th 2026, Police Department on Administrative Management of Social Order issued Seal specimen registration certificate no. 306-00777/2026/ĐKMCD to LPBank Securities Joint Stock Company.

- Ngày 27/05/2026, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra Quyết định về việc sửa đổi Quyết định thành lập chi nhánh công ty chứng khoán số 302/QĐ-UBCK của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank – Chi nhánh Đà Nẵng với nội dung như sau:

- Giám đốc chi nhánh: Nguyễn Hoàng Anh
- Địa điểm chi nhánh: Tầng 1, Tòa nhà số 140 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

May 27th 2026, State Securities Commission issued Decision No. 302/QĐ-UBCK amending the Decision on the establishment of the Da Nang Branch of LPBank Securities Joint Stock Company, with the following amendments:

- *Branch Director: Nguyen Hoang Anh*
- *Branch location: 1st Floor, 140 Nguyen Thi Minh Khai Building, Hai Chau Ward, Da Nang City, Vietnam.*

- Ngày 03/06/2026, Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0309312029-002, đăng ký thay đổi lần thứ 2 của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank – Chi nhánh Đà Nẵng với nội dung như sau:

- Người đứng đầu chi nhánh: Nguyễn Hoàng Anh
- Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 140 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

June 3rd 2026, Department of Finance of Da Nang City issued Branch operation registration Certificate No. 0309312029-002, amended for the 2nd, with the following amendment:

- *Head of the Branch: Nguyen Hoang Anh*
- *Address: 1st Floor, 140 Nguyen Thi Minh Khai Building, Hai Chau Ward, Da Nang City, Vietnam.*

- Ngày 26/06/2026, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 79/GPĐC-UBCK của Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank với nội dung như sau:

- Vốn điều lệ: 14.086.680.000.000 đồng (mười bốn nghìn không trăm tám mươi sáu tỷ sáu trăm tám mươi triệu đồng)

June 26th 2026, State Securities Commission issued Amendment license No. 79/GPĐC-UBCK to the establishment and securities business operation license of LPBank Securities Joint Stock Company, with the following amendment:

- Charter capital: VND 14,086,680,000,000 (Fourteen trillion eighty-six billion six hundred eighty million dong).

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

Nơi nhận:/Recipients:

- Công bố thông tin;/Information disclosure;

- Lưu: VP HĐQT/Archived: BOD Office.



NGUYEN DUY KHOA







PHỤ LỤC I: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY/THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, nơi cấp NSH, ngày cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1	Nguyễn Duy Khoa Mr. Nguyen Duy Khoa	103C318618	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors Tổng Giám đốc General Director			12/02/2025		Người nội bộ Internal person
2	Vũ Thanh Huệ Ms. Vu Thanh Hue		Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman of the Board of Directors			26/04/2023		Người nội bộ Internal person
3	Dư Thị Hải Yến Ms. Du Thi Hai Yen		Thành viên Hội đồng quản trị Thành viên / Hội đồng quản trị			26/04/2024	03/02/2026	Người nội bộ Internal person
4	Phạm Thu Hằng Ms. Pham Thu Hang		Thành viên Hội đồng quản trị Thành viên / Hội đồng quản trị			26/04/2024	03/02/2026	Người nội bộ Internal person

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH, nơi cấp NSH, ngày cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
5	Nguyễn Xuân Thái <i>Mr. Nguyen Xuan Thai</i>		Thành viên Hội đồng quản trị <i>Thành viên / Hội đồng quản trị</i>			03/02/2026		Người nội bộ và là cổ đông nắm giữ trên 10% vốn có quyền biểu quyết của LPBS. <i>Internal person and shareholder holding over 10% of voting shares of LPBS</i>
6	Phan Thanh Sơn <i>Mr. Phan Thanh Son</i>		Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent member of the Board of Directors</i>			03/02/2026		Người nội bộ <i>Internal person</i>
7	Trần Thị Thu Hương <i>Ms. Tran Thi Thu Huong</i>		Thành viên Hội đồng quản trị <i>Member of BOD</i>			08/12/2025		Người nội bộ <i>Internal person</i>
8	Hoàng Duy Hiền <i>Mr. Hoang Duy Hien</i>		Thành viên Hội đồng quản trị			26/12/2024		Người nội bộ <i>Internal person</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH, nơi cấp NSH, ngày cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
			<i>Member of BOD</i>					
9	Phạm Quang Hưng <i>Mr. Phạm Quang Hưng</i>		Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Thành viên độc lập / Hội đồng quản trị			03/02/2026	18/06/2026	Người nội bộ <i>Internal person</i>
10	Phạm Thị Duyên <i>Ms. Phạm Thị Duyên</i>		Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent member of the Board of Directors</i>			18/06/2026		Người nội bộ <i>Internal person</i>
11	Bùi Lê Quang <i>Mr. Bùi Lê Quang</i>		Trưởng Ban kiểm soát <i>Head of the Board of Supervisors</i>			26/04/2024		Người nội bộ <i>Internal person</i>
12	Bùi Thị Thanh Nhân <i>Ms. Bùi Thị Thanh Nhân</i>		Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of BOS</i>			26/04/2023		Người nội bộ <i>Internal person</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
13	Nguyễn Bảo Lâm <i>Mr. Nguyen Bao Lam</i>		Thành viên Ban kiểm soát <i>Thành viên / Ban kiểm soát</i>			26/04/2024		Người nội bộ <i>Internal person</i>
15	Nguyễn Thị Ngân <i>Ms. Nguyen Thi Ngan</i>	103C178686	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>			28/10/2025		Người nội bộ <i>Internal person</i>
16	Nguyễn Thị Bích Ngọc <i>Ms. Nguyen Thi Bich Ngoc</i>		Thư ký Hội đồng quản trị <i>Secretary of the Board of Directors</i>			14/12/2023	30/06/2026	Người nội bộ <i>Internal person</i>
17	Hoàng Công Nguyễn Vũ <i>Mr. Hoang Cong Nguyen Vu</i>	103C270881	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>			12/9/2024	14/03/2025	Người nội bộ <i>Internal person</i>
			Giám đốc Khối Nghiệp vụ vận hành kiêm Người được ủy quyền CBT <i>Director of the Operations Division cum Authorized Person for</i>			14/03/2025	21/05/2026	Người nội bộ <i>Internal person</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH, nơi cấp NSH, ngày cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
			<i>Information Disclosure</i>					
18	Hoàng Ngọc Thùy Liên <i>Ms. Hoang Ngoc Thuy Lien</i>	103C927899	Kiểm toán nội bộ <i>Internal Auditor</i>			24/04/2023	20/01/2026	Người nội bộ <i>Internal person</i>
19	Nguyễn Duy Phúc <i>Mr. Nguyen Duy Phuc</i>		Chuyên viên cao cấp Kiểm toán nội bộ <i>Senior Internal Audit Specialist</i>			01/06/2026		Người nội bộ <i>Internal person</i>
20	Nguyễn Ngọc Mỹ Anh <i>Ms. Nguyen Ngoc My Anh</i>		Không <i>None</i>					Cổ đông sở hữu trên 10% vốn điều lệ LPBS/ <i>Shareholder holding over 10% of voting shares of LPBS</i>

Lưu ý: Người có liên quan của Người nội bộ: Chi tiết theo Phụ lục IV đính kèm/Note: Related persons of internal persons: Details as per Appendix IV attached.

**PHỤ LỤC II: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/
TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN THE COMPANY AND ITS MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS.**

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty/Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCB/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty cổ phần quản lý quỹ LPB <i>LPB Asset Management JSC</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>Related person of an internal person</i>			Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026		- Thu phí Đại lý phát hành chứng chỉ quỹ: 2.020.087 đồng; - Thu phí môi giới chứng khoán: 501.982.765 đồng. - <i>Collection of fund certificate distribution agent fee: 2.020.087 VND;</i> - <i>Collection of securities brokerage fee: 501.982.765 VND.</i>	

2	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam <i>Fortune Vietnam Joint Stock</i>	- Cổ đông lớn đến 12/02/2026 - Người có liên quan của người nội bộ từ 28/04/2026 đến 18/06/2026 - <i>Major shareholder to 12/02/2026 / - Related person of an internal person from 28/04/2026 to 18/06/2026</i>	Từ 01/01/2026 Đến 30/06/2026	- Nghị quyết 165/2025/NQ-HĐQT ngày 30/12/2025 - Nghị quyết 43/2026/NQ-HĐQT ngày 23/03/2026 - Nghị quyết 59/2026/NQ-HĐQT ngày 04/05/2026	- Giao dịch bán chứng khoán/ giấy tờ có giá: 1.488.912.175.000 đồng - Giao dịch mua chứng khoán/ giấy tờ có giá: 1.730.239.600.000 đồng - Lãi tiền gửi có kỳ hạn đã thu: 208.114.794.522 đồng - Vay ngắn hạn trong kỳ: 10.413.800.000.000 đồng - Thanh toán tiền gốc vay: 8.431.300.000.000 đồng - Thanh toán tiền lãi vay: 189.220.936.990 đồng - Thu phí quản lý cổ đông: 500.000.000 đồng; - Thu phí tư vấn hồ sơ phát hành trái phiếu: 770.000.000 đồng; - Phí bảo lãnh tín dụng: 649.600.000 đồng; - Lãi tiền gửi không kỳ hạn: 266.544.511 đồng; - Lãi trái phiếu: 131.219.851.275 đồng. - <i>Sale transaction of securities/valuable papers: 1.488.912.175.000 VND</i> - <i>Purchase transaction of securities/valuable papers: 1.730.239.600.000 VND</i> - <i>Interest received on term deposits: 208.114.794.522 VND</i> - <i>Short-term loan during the</i>
---	--	---	---------------------------------	---	---

							period: 10.413.800.000.000 VND - Repayment of loan principal: 8.431.300.000.000 VND - Payment of loan interest: 189.220.936.990 VND - Collection of shareholder management fee: 500.000.000 VND; - Collection of bond issuance advisory fee: 770.000.000 VND - Credit guarantee fee: 649,600,000 VND. - Interest received on demand deposits: 266.544.511 VND - Bond Interest: 131.219.851.275 VND	
--	--	--	--	--	--	--	---	--

2. Giao dịch giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/in individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Nguyễn Duy Khoa <i>Mr. Nguyen Duy Khoa</i>	Chủ tịch HĐQT Người đại diện theo pháp luật Người công bố thông tin: từ 1/1/2026-12/1/2026 <i>Chairman of the Board of Directors / Người đại diện theo pháp luật / Người công bố thông tin: từ 1/1/2026-12/1/2026</i>			1/1/2026-30/6/2026			
2	Vũ Thanh Huệ <i>Ms. Vu Thanh Hue</i>	Phó Chủ tịch HĐQT <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>			1/1/2026-30/6/2026			
3	Trần Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT Người công bố thông tin từ ngày 21/5/2026			25/12/2025-24/06/2026	48/2026/NQ-HĐQT ngày 27/03/2026		

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/in dividual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	<i>Ms. Tran Thi Thu Huong</i>	Người Quản trị Công ty <i>Member of the Board of Directors / Người công Father thông tin from ngày 21/5/2026 / Người Quản trị Công ty</i>						
4	Nguyễn Xuân Thái <i>Mr. Nguyen Xuan Thai</i>	Cổ đông lớn Thành viên Hội đồng quản trị từ 3/2/2026 <i>Major shareholder / Member of the Board of Directors from 3/2/2026</i>			3/2/2026-31/6/2026			
5	Phạm Quang Hưng <i>Mr. Pham Quang Hung</i>	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị từ 3/2/2026			3/2/2026-31/6/2026			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/in dividual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
6	Phan Thành Sơn <i>Mr. Phan Thanh Sơn</i>	Independent member of the Board of Directors from 3/2/2026 Thành viên độc lập Hội đồng quản trị <i>Independent member of the Board of Directors</i>			3/2/2026-31/6/2026			
7	Hoàng Việt Anh <i>Mr. Hoang Viet Anh</i>	Thành viên HĐQT từ 3/2/2026 Tổng Giám đốc từ 22/1/2026 <i>Member of the Board of Directors from 3/2/2026 / General Director from 22/1/2026</i>			25/12/2025- 24/06/2026	10/2026/NQ-HĐQT ngày 22/01/2026		

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/in dividual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
8	Hoàng Duy Hiền <i>Mr. Hoang Duy Hien</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>			1/1/2026-30/6/2026			
9	Bùi Lê Quang <i>Mr. Bui Le Quang</i>	Trưởng Ban kiểm soát <i>Head of the Board of Supervisors</i>			1/1/2026-30/6/2026			
10	Bùi Thị Thanh Nhân <i>Ms. Bui Thi Thanh Nhan</i>	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>			1/1/2026-30/6/2026			
11	Nguyễn Bảo Lâm <i>Mr. Nguyen Bao Lam</i>	Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>			1/1/2026-30/6/2026			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/in dividual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
12	Nguyễn Thị Ngân <i>Ms. Nguyen Thi Ngan</i>	Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>			25/12/2025- 24/06/2026	37B/2025QĐ-LPBS ngày 28/10/2025		
13	Nguyễn Thị Bích Ngọc <i>Ms. Nguyen Thi Bich Ngoc</i>	Thư ký Hội đồng quản trị từ <i>Secretary of the Board of Directors from</i>			25/12/2025- 24/06/2026	44/2023/QĐ-LPBS ngày 14/12/2023		
14	Hoàng Công Nguyễn Vũ <i>Mr. Hoang Cong Nguyen Vu</i>	Giám đốc Điều hành Khối Vận hành - Người nội bộ Người công bố thông tin từ ngày 12/1/2026-21/5/2026 <i>Giám đốc Điều hành Khối Vận hành - Internal person / Người công Father</i>			25/12/2025- 24/06/2026	100027/07.2025/QĐ -HCNS-LPBS ngày 01/07/2025		

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/in dividual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHQCB/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
15	Hoàng Ngọc Thùy Liên <i>Ms. Hoang Ngoc Thuy Lien</i>	Kiểm toán nội bộ từ 1/1/2026-21/1/2026 <i>Internal Auditor from 1/1/2026-21/1/2026</i>			25/12/2025-21/1/2026	17/2023/QĐ-LVS ngày 24/04/2023 04/2026/QĐ-LPBS ngày 20/01/2026		
16	Nguyễn Duy Phúc <i>Mr. Nguyen Duy Phuc</i>	Kiểm toán nội bộ từ 1/6/2026 <i>Internal Auditor from 1/6/2026</i>			25/5/2026 - 24/6/2026	68/2026/NQ-LPBS ngày 01/06/2026		
17	Phạm Thu Hằng <i>Ms. Pham Thu Hang</i>	Thành viên HĐQT (từ 1/1/2026 đến 2/2/2026) <i>Major shareholder / Member of the Board</i>			1/1/2026 - 2/2/2026			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/in dividual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
18	Dư Thị Hải Yến <i>Ms. Du Thi Hai Yen</i>	of Directors (from 1/1/2026 to 2/2/2026) Thành viên HĐQT (từ 1/1/2026 đến 2/2/2026) <i>Member of the Board of Directors (from 1/1/2026 to 2/2/2026)</i>			1/1/2026- 2/2/2026			

PHỤ LỤC III GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI ĐỐI TƯỢNG KHÁC/TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND OTHER OBJECTS

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHQĐ/ HĐQT... thông qua Resolution/Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
01	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc <i>Saigon Tai Loc Commercial Joint Stock Bank</i>	Người có liên quan của thành viên HĐQT LPBS là thành viên HĐQT của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc <i>/The company that its affiliated persons with</i>	0301103908	43-45-47 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, TP.HCM/ 43-45-47 <i>Nguyen Thi Minh Khai Street, Saigon Ward, HCM City</i>	01/01/2026 - 30/06/2026	56/2026/NQ-HĐQT ngày 17/04/2026	- Giao dịch bán chứng khoán/ giấy tờ có giá: 3.009.843.000.000 đồng - Giao dịch mua chứng khoán/giấy tờ có giá: 714.121.500.000 đồng - Lãi tiền gửi không kỳ hạn: 21.115 đồng - Phí dịch vụ: 2.851.344 đồng	

					Board of Directors (if any, specifying date of issue)			
1	Công Ty Cổ Phần Tôn Đản Hà Nội Hanoi Ton Dan Joint Stock Company	Công ty có lợi ích liên quan của người nội bộ Company with related interests of an internal person	0106590609	Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội No. 210 Tran Quang Khai Street, Hoan Kiem District, Hanoi City	01/01/2026 – 30/06/2026 Jan 01, 2026 – Jun 30, 2026	Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐQT ngày 10/4/2024 Resolution No. 15/2024/NQ-HĐQT dated Apr 10, 2024	• Tiền thuê văn phòng: 2.245.530.534 đồng • Office rental services: VND 2.245.530.534	

**PHỤ LỤC IV: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY/SHARE TRANSACTIONS OF
INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS**

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account if any</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
1	Nguyễn Duy Khoa <i>Mr. Nguyen Duy Khoa</i>		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>					500.000	0.04%	Người nội bộ <i>Internal person</i>
1.1	Nguyễn Tiến Ngự <i>Mr. Nguyen Tien Ngự</i>		Không <i>None</i>							Cha <i>Father</i>
1.2	Nguyễn Thị Nhị <i>Ms. Nguyen Thi Nhi</i>		Không <i>None</i>							Mẹ <i>Mother</i>
1.3	Nguyễn Thị Thu Hằng <i>Ms. Nguyen Thi Thu Hang</i>		Không <i>None</i>							Em <i>Sister</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the company (if any)	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ Note on relationship with the internal person
1.4	Nguyễn Thuý Chi <i>Ms. Nguyen Thuy Chi</i>		Không <i>None</i>							Con <i>Biological child</i>
1.5	Nguyễn Linh Lan <i>Ms. Nguyen Linh Lan</i>		Không <i>None</i>							Con <i>Biological child</i>
1.6	Nguyễn Mai Anh <i>Ms. Nguyen Mai Anh</i>		Không <i>None</i>							Con <i>Biological child</i>
1.7	Công ty CP Sàn giao dịch tài sản mã hóa Sacom (SCEX)/Saco m Digital Asset Exchange Joint Stock		Không							Người nội bộ là Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
1.8	Company (SCEX) Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB (LPBA)/LPB Fund Management Joint Stock Company (LPBA)		Không							Người nội bộ là Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>
2	Vũ Thanh Huệ <i>Ms. Vu Thanh Hue</i>		Phó Chủ tịch HĐQT <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>					129.509.421	10,22%	Người nội bộ <i>Internal person</i>
2.1	Vũ Mộng Hùng <i>Mr. Vu Mong Hung</i>		Không <i>None</i>							Bố <i>Father</i>
2.2	Vũ Bích Hòa <i>Ms. Vu Bich Hoa</i>		Không <i>None</i>							Mẹ <i>Mother</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
2.3	Vũ Quốc Huy <i>Mr. Vu Quoc Huy</i>		Không <i>None</i>							Em trai <i>Younger brother</i>
2.4	Trần Mai Liên <i>Ms. Tran Mai Lien</i>		Không <i>None</i>							Em dâu <i>Younger brother's wife</i>
2.5	Đào Quốc Lợi <i>Mr. Dao Quoc Loi</i>		Không <i>None</i>					200.000	0,02%	Chồng <i>Husband</i>
2.6	Đào Thái Sơn <i>Mr. Dao Thai Son</i>		Không <i>None</i>							Con <i>Child</i>
2.7	Đào Hoàng Hải <i>Mr. Dao Hoang Hai</i>		Không <i>None</i>							Con <i>Child</i>
2.8	Công ty cổ phần tập đoàn Thái - Holding <i>Thai - Holding Joint Stock Company</i>		Không <i>None</i>							Người nội bộ là Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc kiêm Người phụ trách quản trị công ty

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
2.9	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Bất Động Sản Thaihomes <i>Real Estate Development Joint Stock Company</i>		Không <i>None</i>							Member of the Board of Directors, Deputy General Director kiêm Người phụ trách quản trị công ty Người nội bộ là Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
2.10	Công ty cổ phần Du lịch Kim Liên <i>Cong ty co phan Du lich Kim Lien</i>		Không <i>None</i>							Người nội bộ là Thành viên Hội đồng quản trị <i>Member of the Board of Directors</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
3	Nguyễn Xuân Thái <i>Mr. Nguyen Xuan Thai</i>		Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>					190.020.000	13.49%	Người nội bộ <i>Internal person</i>
3.1	Nguyễn Đức Thụy <i>Mr. Nguyen Duc Thuy</i>		Không <i>None</i>					62.706.000	4,45%	Bố <i>Father</i>
3.2	Nguyễn Thị Mùng <i>Ms. Nguyen Thi Mung</i>		Không <i>None</i>							Mẹ <i>Mother</i>
3.3	Nguyễn Ngọc Mỹ Anh <i>Ms. Nguyen Ngoc My Anh</i>		Không <i>None</i>					190.020.000	13.49%	Chị gái <i>Elder sister</i>
3.4	Nguyễn Đức Thịnh <i>Mr. Nguyen Duc Thinh</i>		Không <i>None</i>							Em trai <i>Younger brother</i>
3.5	Nguyễn Xuân Thạch									Em trai <i>Younger brother</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
	Mr. Nguyen Xuan Thach									
3.6	Nguyễn Mỹ Linh <i>Ms. Nguyen My Linh Catherine</i>									Em gái <i>Younger sister</i>
3.7	Nguyễn Mỹ Tâm <i>Ms. Nguyen My Tam Elizabeth</i>									Em gái <i>Younger sister</i>
3.8	Công ty Cổ phần Đầu tư Thể thao Phù Đổng <i>Cong ty Co phan Dau tu The thao Phu Dong</i>									Người nội bộ là Thành viên Hội đồng quản trị <i>Member of the Board of Directors</i>
3.9	Công ty CP Sản giao dịch tài sản mã hóa Sacom (SCEX)									Người nội bộ là Phó CT HĐQT <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
	<i>Cong ty CP San giao dich tai san ma hoa Sacom (SCEX)</i>									
4	Dư Thị Hải Yên <i>Ms. Du Thi Hai Yen</i>		Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>					200.000	0,01%	Người nội bộ <i>Internal person</i>
4.1	Dư Thái Sơn <i>Mr. Du Thai Son</i>		Không <i>None</i>							Cha <i>Father</i>
4.2	Nguyễn Thị Liên <i>Ms. Nguyen Thi Lien</i>		Không <i>None</i>							Mẹ <i>Mother</i>
4.3	Nguyễn Ngọc Nghênh <i>Mr. Nguyen Ngoc Nghenh</i>		Không <i>None</i>							Bố chồng <i>Father-in-law (husband's father)</i>
4.4	Nguyễn Thị Vui <i>Ms. Nguyen Thi Vui</i>		Không <i>None</i>							Mẹ chồng <i>Mother-in-law (husband's mother)</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
4.5	Nguyễn Ngọc Cường <i>Mr. Nguyen Ngoc Cuong</i>		Không <i>None</i>							Chồng <i>Husband</i>
4.6	Nguyễn Ngọc Hân <i>Ms. Nguyen Ngoc Han</i>		Không <i>None</i>							Con <i>Child</i>
4.7	Nguyễn Ngọc Tuấn Minh <i>Mr. Nguyen Ngoc Tuan Minh</i>		Không <i>None</i>							Con <i>Child</i>
4.8	Nguyễn Dur Quang Minh <i>Mr. Nguyen Du Quang Minh</i>		Không <i>None</i>							Con <i>Child</i>
4.9	Dur Ngọc Quyết <i>Mr. Du Ngoc Quyet</i>		Không <i>None</i>							Anh trai <i>Elder brother</i>
4.10	Nguyễn Thị Hiến <i>Ms. Nguyen Thi Hien</i>		Không <i>None</i>							Chị dâu <i>Elder brother's wife</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
4.11	Dư Thị Mây <i>Ms. Du Thi May</i>		Không <i>None</i>							Em gái <i>Younger sister</i>
4.12	Nguyễn Đức Mạnh <i>Mr. Nguyen Duc Manh</i>		Không <i>None</i>							Em rể <i>Younger sister's husband</i>
4.13	Công ty cổ phần Thaiholding Công ty cổ phần Thaiholding		Không <i>None</i>							Thành viên Ban kiểm soát, Phó Ban Kiểm toán nội bộ <i>Member of the Board of Supervisors, Phó Ban Internal Auditor</i>
4.14	Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên Công ty Cổ phần Du lịch Kim Lien		Không <i>None</i>							Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
5	Hoàng Duy Hiên <i>Mr. Hoang Duy Hien</i>		Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>							Người nội bộ <i>Internal person</i>
5.1	Võ Thị Lý <i>Ms. Vo Thi Ly</i>		Không <i>None</i>							Vợ <i>Wife</i>
5.2	Hoàng Duy Tường <i>Mr. Hoang Duy Tuong</i>		Không <i>None</i>							Con <i>Child</i>
5.3	Hoàng Anh Trí <i>Mr. Hoang Anh Tri</i>		Không <i>None</i>							Con <i>Child</i>
5.4	Hoàng Anh Thu <i>Ms. Hoang Anh Thu</i>		Không <i>None</i>							Con <i>Child</i>
5.5	Hoàng Nghĩa <i>Mr. Hoang Nghia</i>		Không <i>None</i>							Bố đẻ <i>Father</i>
5.6	Phùng Thị Thoa		Không <i>None</i>							Mẹ đẻ <i>Mother</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
	<i>Ms. Phung Thi Thoa</i>									
5.7	<i>Nguyễn Thị Phong Ms. Nguyen Thi Phong</i>		<i>Không None</i>							<i>Mẹ vợ Mother-in-law (wife's mother)</i>
5.8	<i>Hoàng Thị Hương Giang Ms. Hoang Thi Huong Giang</i>		<i>Không None</i>							<i>Em gái Younger sister</i>
5.9	<i>Nguyễn Đức Chinh Mr. Nguyen Duc Chinh</i>		<i>Không None</i>							<i>Em rể Younger sister's husband</i>
5.10	<i>Nguyễn Thị Thúy Ms. Nguyen Thi Thuy</i>		<i>Không None</i>							<i>Chị dâu Elder brother's wife</i>
6	<i>Phạm Thu Hằng Ms. Pham Thu Hang</i>		<i>Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors</i>					<i>117.225.946</i>	<i>8,32%</i>	<i>Người nội bộ Internal person</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
6.1	Nguyễn Thị Hòa <i>Ms. Nguyen Thi Hoa</i>		Không <i>None</i>							Mẹ <i>Mother</i>
6.2	Phạm Xuân Nam <i>Mr. Pham Xuan Nam</i>		Không <i>None</i>					200.000	0,01%	Chồng <i>Husband</i>
6.3	Phạm Xuân Nam Khánh <i>Mr. Pham Xuan Nam Khanh</i>		Không <i>None</i>							Con <i>Child</i>
6.4	Phạm Xuân Nam Khoa <i>Mr. Pham Xuan Nam Khoa</i>		Không <i>None</i>							Con <i>Child</i>
6.5	Phạm Thu Hà <i>Ms. Pham Thu Ha</i>		Không <i>None</i>							Chị gái <i>Elder sister</i>
6.6	Phạm Thị Thu Huyền		Không <i>None</i>							Chị gái <i>Elder sister</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
	<i>Ms. Pham Thi Thu Huyen</i>									
6.7	Phạm Thế Hưng <i>Mr. Pham The Hung</i>		Không <i>None</i>							Anh trai <i>Elder brother</i>
6.8	Công ty cổ phần tập đoàn Thaingroup <i>Cong ty co phan tap doan Thaingroup</i>		Không <i>None</i>							Người nội bộ là Thành viên hội đồng quản trị kiêm phó Tổng giám đốc <i>Member of the Board of Directors kiêm Deputy General Director</i>
6.9	Công ty CP – Tập đoàn Thaingroup – Chi nhánh Quảng Nam <i>Cong ty CP – Tap doan Thaingroup –</i>		Không <i>None</i>							Người nội bộ là Người đứng đầu Chi nhánh <i>Người đứng đầu Chi nhánh</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD <i>ID card No./ Passport No</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
	Chi nhánh Quang Nam									
7	Hoàng Việt Anh <i>Mr. Hoang Viet Anh</i>		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>Member of the Board of Directors cum General Director</i>							Người nội bộ <i>Internal person</i>
7.1	Hoàng Nam Thái <i>Mr. Hoang Nam Thai</i>	CTCK ACBS 006C03 2046	Không <i>None</i>							Bố <i>Father</i>
7.2	Chu Thị Thu Lan <i>Ms. Chu Thi Thu Lan</i>	CTCK ACBS 006C02 1996	Không <i>None</i>							Mẹ <i>Mother</i>
7.3	Nguyễn Thanh Tân	Công ty CP Chứng	Không <i>None</i>							Vợ <i>Wife</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
	<i>Ms. Nguyen Thanh Tan</i>	khoảng Pinetree: N00189 477 & M0001 1373 Công ty CP Chứng khoán SSL: 8836821 & 8836826								
7.4	Nguyễn Văn Tiên <i>Mr. Nguyen Van Tien</i>	Công ty CP Chứng khoán VNDI RECTO 001050 318	Không <i>None</i>							Bố vợ <i>Father-in-law (wife's father)</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
7.5	Phan Thị Thu Cúc <i>Ms. Phan Thi Thu Cuc</i>	Không có	Không <i>None</i>							Mẹ vợ <i>Mother-in-law (wife's mother)</i>
8	Bùi Lê Quang <i>Mr. Bui Le Quang</i>		Trưởng Ban kiểm soát <i>Head of the Board of Supervisors</i>							Người nội bộ <i>Internal person</i>
8.1	Lê Thị Huyền Chân <i>Ms. Le Thi Huyen Chan</i>		Không <i>None</i>							Mẹ <i>Mother</i>
8.2	Phạm Kim Sơn <i>Mr. Pham Kim Son</i>		Không <i>None</i>							Bố vợ <i>Father-in-law (wife's father)</i>
8.3	Nguyễn Quỳnh Liên <i>Ms. Nguyen Quynh Lien</i>		Không <i>None</i>							Mẹ vợ <i>Mother-in-law (wife's mother)</i>
8.4	Phạm Xuân Quỳnh <i>Ms. Pham Xuan Quynh</i>	068C6 00666	Không <i>None</i>							Vợ <i>Wife</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
8.5	Bùi Bích Thủy <i>Ms. Bui Bich Thuy</i>		Không <i>None</i>							Con <i>Child</i>
8.6	Bùi Hồng Phuong Anh <i>Ms. Bui Hong Phuong Anh</i>		Không <i>None</i>							Con <i>Child</i>
8.7	Bùi Lê Thái <i>Mr. Bui Le Thai</i>		Không <i>None</i>							Em trai <i>Younger brother</i>
8.8	Công ty cổ phần Du lịch Kim Liên <i>Cong ty co phan Du lich Kim Lien</i>		Không <i>None</i>							Người nội bộ là Trưởng Ban kiểm soát <i>Head of the Board of Supervisors</i>
8.9	Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai <i>Cong ty co phan Hoang Anh Gia Lai</i>	103C0 00010	Không <i>None</i>							Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ 06/06/2025. <i>Dismissal Member of the Board of</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD <i>ID card No./ Passport No</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
										<i>Directors from 06/06/2025.</i>
9	Bùi Thị Thanh Nhân <i>Ms. Bui Thi Thanh Nhan</i>		Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>							Người nội bộ <i>Internal person</i>
9.1	Bùi Trọng Điền <i>Mr. Bui Trong Dien</i>		Không <i>None</i>							Bố đẻ <i>Father</i>
9.2	Đào Thị Mai <i>Ms. Dao Thi Mai</i>		Không <i>None</i>							Mẹ đẻ <i>Mother</i>
9.3	Đào Trọng Trường <i>Mr. Dao Trong Truong</i>		Không <i>None</i>							Bố chồng <i>Father-in-law (husband's father)</i>
9.4	Đào Trọng Đạt <i>Mr. Dao Trong Dat</i>		Không <i>None</i>							Chồng <i>Husband</i>
9.5	Đào Hương Chi <i>Ms. Dao Huong Chi</i>		Không <i>None</i>							Con gái <i>Daughter</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
9.6	Đào Khánh Linh <i>Ms. Dao Khanh Linh</i>		Không <i>None</i>							Con gái <i>Daughter</i>
9.7	Đào Thùy Dương <i>Ms. Dao Thuy Duong</i>		Không <i>None</i>							Con gái <i>Daughter</i>
9.8	Bùi Ngọc Khánh <i>Mr. Bui Ngoc Khanh</i>		Không <i>None</i>							Em trai <i>Younger brother</i>
9.9	Vũ Thị Thu Hiền <i>Ms. Vu Thi Thu Hien</i>		Không <i>None</i>							Em dâu <i>Younger brother's wife</i>
9.10	Bùi Thị Phương Nhung <i>Ms. Bui Thi Phuong Nhung</i>		Không <i>None</i>							Em gái <i>Younger sister</i>
9.11	Lê Hữu Hà <i>Mr. Le Huu Ha</i>		Không <i>None</i>							Em rể <i>Younger sister's husband</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
9.12	Đào Thị Trang <i>Ms. Dao Thi Trang</i>		Không <i>None</i>							Em chồng <i>Husband's younger sibling</i>
9.13	Lê Văn Tuấn <i>Mr. Le Van Tuan</i>		Không <i>None</i>							Em chồng <i>Husband's younger sibling</i>
9.14	Dương Thị Chinh <i>Mr. Duong Thi Chinh</i>		Không <i>None</i>							Em chồng <i>Husband's younger sibling</i>
9.15	Đào Anh Tuyết <i>Ms. Dao Anh Tuyet</i>		Không <i>None</i>							Chị chồng <i>Chi Husband</i>
9.16	Đào Trọng Nhật <i>Mr. Dao Trong Nhat</i>		Không <i>None</i>							Em chồng <i>Husband's younger sibling</i>
9.17	Nguyễn Văn Việt <i>Mr. Nguyen Van Viet</i>		Không <i>None</i>							Anh rể <i>Elder sister's husband</i>
9.18	Công ty cổ phần tập đoàn Tháiholding		Không <i>None</i>							Thành viên Ban kiểm soát

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
	<i>Thai - Holding Joint Stock Company</i>									<i>Member of the Board of Supervisors</i>
10	Nguyễn Bảo Lâm <i>Mr. Nguyen Bao Lam</i>		Thành viên Ban kiểm soát <i>Member of the Board of Supervisors</i>							Người nội bộ <i>Internal person</i>
10.1	Nguyễn Song Hào <i>Mr. Nguyen Song Hao</i>		Không <i>None</i>							Cha đẻ <i>Father đẻ</i>
10.2	Nguyễn Thị Bích Nhân <i>Ms. Nguyen Thi Bich Nhan</i>		Không <i>None</i>							Mẹ đẻ <i>Mother</i>
10.3	Nguyễn Thị Hoài Vân <i>Ms. Nguyen Thi Hoai Van</i>		Không <i>None</i>							Chị gái <i>Elder sister</i>
11	Nguyễn Thị Ngân	103C1 78686	Kế toán trưởng							Người nội bộ <i>Internal person</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
	Ms. Nguyen Thi Ngan	tại LPBS	Chief Accountant							
11.1	Phạm Đức Thuận <i>Mr. Pham Duc Thuan</i>	017C0 82828 tại SBS; 026C8 94026 tại VPS.	Không <i>None</i>							Chồng <i>Husband</i>
11.2	Phạm Yến Chi <i>Ms. Pham Yen Chi</i>		Không <i>None</i>							Con <i>Child</i>
11.3	Phạm Gia Hân <i>Ms. Pham Gia Han</i>		Không <i>None</i>							Con <i>Child</i>
11.4	Nguyễn Ngọc Oanh <i>Mr. Nguyen Ngoc Oanh</i>		Không <i>None</i>							Bố đẻ <i>Father</i>
11.5	Phạm Thị Ánh Ngân <i>Ms. Pham Thi Anh Ngan</i>		Không <i>None</i>							Mẹ đẻ <i>Mother</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
11.6	Nguyễn Ngọc Quân <i>Mr. Nguyen Ngoc Quan</i>		Không <i>None</i>							Em <i>Brother</i>
11.7	Đặng Tuyết Nhung <i>Ms. Dang Tuyet Nhung</i>		Không <i>None</i>							Em dâu <i>Younger brother's wife</i>
11.8	Trần Thị Toàn <i>Ms. Tran Thi Toan</i>		Không <i>None</i>							Mẹ chồng <i>Mother-in-law (husband's mother)</i>
12	Nguyễn Thị Bích Ngọc <i>Ms. Nguyen Thi Bich Ngoc</i>		Thư ký Hội đồng quản trị <i>Secretary of the Board of Directors</i>							Người nội bộ <i>Internal person</i>
12.1	Nguyễn Tuấn Anh <i>Mr. Nguyen Tuan Anh</i>		Không <i>None</i>							Bố <i>Father</i>
12.2	Đỗ Thị Thảo <i>Ms. Do Thi Thao</i>		Không <i>None</i>							Mẹ <i>Mother</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
12.3	Quách Ngọc Thu Tâm <i>Ms. Quach Ngoc Thu Tam</i>		Không <i>None</i>							Mẹ chồng <i>Mother-in-law (husband's mother)</i>
12.4	Võ Thanh Toàn <i>Mr. Vo Thanh Toan</i>		Không <i>None</i>							Chồng <i>Husband</i>
12.5	Nguyễn Thị Ngọc Trang <i>Ms Nguyen Thi Ngoc Trang</i>		Không <i>None</i>							Em <i>Sister</i>
12.6	Nguyễn Thị Mỹ Duyên <i>Ms Nguyen Thi My Duyen</i>		Không <i>None</i>							Em <i>Sister</i>
12.7	Võ Ngọc Phương Linh <i>Ms. Vo Ngoc Phuong Linh</i>		Không <i>None</i>							Con <i>Biological child</i>
13	Hoàng Công Nguyên Vũ <i>Mr. Hoang Cong Nguyen Vu</i>	103C270881	Giám đốc Khối Nghiệp vụ vận hành kiêm Người được ủy							Người nội bộ <i>Internal person</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
13.1	Nguyễn Tô Dũng <i>Ms. Nguyen To Dung</i>		quyền công bố thông tin <i>Director of the Operations Division cum Authorized Person for Information Disclosure</i>							Vợ <i>Wife</i>
13.2	Hoàng Chấn Phong <i>Mr. Hoang Chan Phong</i>		Không <i>None</i>							Con <i>Child</i>
13.3	Hoàng Xuân Sinh <i>Mr. Hoang Xuan Sinh</i>		Không <i>None</i>							Cha <i>Father</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
13.4	Nguyễn Thị Bích Nga <i>Ms. Nguyen Thi Bich Nga</i>		Không <i>None</i>							Mẹ <i>Mother</i>
13.5	Hoàng Công Khánh <i>Mr. Hoang Cong Khanh</i>		Không <i>None</i>							Anh trai <i>Elder brother</i>
13.6	Hoàng Thu Trang <i>Ms. Hoang Thu Trang</i>		Không <i>None</i>							Chị gái <i>Elder sister</i>
13.7	Hoàng Thị Cẩm Lai <i>Ms. Hoang Thi Cam Lai</i>		Không <i>None</i>							Chị gái <i>Elder sister</i>
13.8	Huỳnh Thị Châm <i>Ms. Huynh Thi Cham</i>		Không <i>None</i>							Mẹ vợ <i>Mother-in-law (wife's mother)</i>
13.9	Lê Thị Thu Ba <i>Ms. Le Thi Thu Ba</i>		Không <i>None</i>							Chị dâu <i>Elder brother's wife</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
14.10	Nguyễn Tiến Hùng <i>Mr. Nguyen Tien Hung</i>		Không <i>None</i>							Anh rể <i>Elder sister's husband</i>
13.11	Phan Tuấn <i>Mr. Phan Tuan</i>		Không <i>None</i>							Anh rể <i>Elder sister's husband</i>
14	Hoàng Ngọc Thùy Liên <i>Ms. Hoang Ngoc Thuy Lien</i>	103C9 27899	Kiểm toán nội bộ <i>Internal Auditor</i>							Người nội bộ <i>Internal person</i>
14.1	Hoàng Linh <i>Mr. Hoang Linh</i>		Không <i>None</i>							Cha <i>Father</i>
14.2	Huỳnh Thị Hoàng Lan <i>Ms. Huynh Thi Hoang Lan</i>		Không <i>None</i>							Mẹ <i>Mother</i>
14.3	Lê Văn Hào <i>Mr. Le Van Hao</i>		Không <i>None</i>							Bố chồng <i>Father-in-law (husband's father)</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
14.4	Nguyễn Thị Hồng Em <i>Ms. Nguyen Thi Hong Em</i>		Không <i>None</i>							Mẹ chồng <i>Mother-in-law (husband's mother)</i>
14.5	Lê Văn Tiến <i>Mr. Le Van Tien</i>		Không <i>None</i>							Chồng <i>Husband</i>
14.6	Lê Hoàng Lan Vi <i>Ms. Le Hoang Lan Vi</i>		Không <i>None</i>							Con <i>Child</i>
14.7	Hoàng Lộc <i>Mr. Hoang Loc</i>		Không <i>None</i>							Em trai <i>Younger brother</i>
14.8	Hoàng Ngọc Thành Luân <i>Mr. Hoang Ngoc Thanh Luan</i>		Không <i>None</i>							Em trai <i>Younger brother</i>
15	Nguyễn Duy Phúc <i>Mr. Nguyen Duy Phuc</i>		Chuyên viên cao cấp Kiểm toán nội bộ <i>Senior Internal</i>							

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKĐD ID card No./ Passport No	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
15.1	Dương Bích Hồng <i>Ms. Duong Bich Hong</i>		Không <i>None</i>							Người nội bộ <i>Internal person</i>
15.2	Dương Văn Trọng <i>Ms. Duong Van Trong</i>		Không <i>None</i>							Vợ <i>Wife</i>
15.3	Nguyễn Thị Thắm <i>Mr. Nguyen Thi Tham</i>		Không <i>None</i>							Bố vợ <i>Father-in-law (wife's father)</i>
15.4	Nguyễn Duy Hành <i>Ms. Nguyen Duy Hanh</i>		Không <i>None</i>							Mẹ vợ <i>Mother-in-law (wife's mother)</i>
15.5	Trần Thị Tô <i>Mr. Tran Thi To</i>		Không <i>None</i>							Bố <i>Father</i>
15.6	Nguyễn Phương Linh		Không <i>None</i>							Mẹ <i>Mother</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
	Ms. Nguyen <i>Phuong Linh</i>									
15.7	Nguyễn Phương Thảo <i>Ms. Nguyen Phuong Thao</i>		Không <i>None</i>							Con <i>Biological child</i>
16	Trần Thị Thu Hường <i>Ms. Tran Thi Thu Huong</i>		Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Người phụ trách Quản trị Công ty <i>Thành viên / Hội đồng quản trị kiêm Người phụ trách Quản trị Công ty</i>							Người nội bộ <i>Internal person</i>
16.1	Tổng Đức Hậu <i>Mr. Tong Duc Hau</i>		Không <i>None</i>							Chồng <i>Husband</i>
16.2	Nguyễn Thị Xuân		Không <i>None</i>							Mẹ đẻ <i>Mother</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
	<i>Mr. Nguyen Van Hai</i>									
17.3	Nguyễn Thị Thơ <i>Ms. Nguyen Thi Tho</i>		Không <i>None</i>							Mẹ vợ <i>Mother-in-law (wife's mother)</i>
17.4	Phạm Thị Thu Hà <i>Ms. Phạm Thi Thu Ha</i>		Không <i>None</i>							Chị gái <i>Elder sister</i>
17.5	Phạm Thị Việt Hà <i>Ms. Phạm Thi Viet Ha</i>		Không <i>None</i>							Chị gái <i>Elder sister</i>
17.6	Nguyễn Ánh Hồng <i>Ms. Nguyen Anh Hong</i>		Không <i>None</i>							Vợ <i>Wife</i>
17.7	Ngân hàng TMCP Lọc Phát Việt Nam (LPBank)		Không <i>None</i>							Người nội bộ là TV độc lập Hội đồng quản trị <i>Member of BOD</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
	<i>Fortune Vietnam Joint Stock Commercial Bank</i>									
18	Phan Thành Sơn <i>Mr. Phan Thanh Son</i>		Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent member of the Board of Directors</i>							Người nội bộ <i>Internal person</i>
18.1	Phan Thanh Trường <i>Mr. Phan Thanh Truong</i>		Không <i>None</i>							Bố đẻ <i>Father</i>
18.2	Nguyễn Thị Thanh Thủy <i>Ms. Nguyen Thi Thanh Thuy</i>		Không <i>None</i>							Mẹ đẻ <i>Mother</i>
18.3	Phan Thanh Hằng <i>Ms. Phan Thanh Hang</i>		Không <i>None</i>							Em gái <i>Younger sister</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
19	Phạm Thị Duyên <i>Ms. Phạm Thị Duyên</i>		Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent member of the Board of Directors</i>							Người nội bộ <i>Internal person</i>
19.1	Phạm Công Bình <i>Mr. Phạm Công Bình</i>		Không <i>None</i>							Bố đẻ <i>Father</i>
19.2	Lê Thị Yên <i>Ms. Lê Thị Yên</i>		Không <i>None</i>							Mẹ đẻ <i>Mother</i>
19.3	Nguyễn Thị Biên <i>Ms. Nguyễn Thị Biên</i>		Không <i>None</i>							Mẹ chồng <i>Mother-in-law (husband's mother)</i>
19.4	Hoàng Văn Huy <i>Mr. Hoàng Văn Huy</i>		Không <i>None</i>							Chồng <i>Husband</i>

STT No.	Tên của người nội bộ hoặc bên có liên quan <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty/ <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/CCCD /ĐKKD ID card No./ Passport No	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú mối quan hệ với người nội bộ <i>Note on relationship with the internal person</i>
19.5	Hoàng Minh Khang <i>Mr. Hoang Minh Khang</i>		Không <i>None</i>							Con trai <i>Son</i>
19.6	Hoàng Khánh Ngân <i>Ms. Hoang Khanh Ngan</i>		Không <i>None</i>							Con gái <i>Daughter</i>
19.7	Phạm Hà Tuyên <i>Mr. Pham Ha Tuyen</i>		Không <i>None</i>							Em trai <i>Younger brother</i>
19.8	Nguyễn Mai Hương <i>Ms. Nguyen Mai Huong</i>		Không <i>None</i>							Em dâu <i>Younger brother's wife</i>
19.9	Phạm Thị Ngọc Huyền <i>Ms. Pham Thi Ngoc Huynh</i>		Không <i>None</i>							Em gái <i>Younger sister</i>
19.10	Đinh Văn Lượng <i>Mr. Dinh Van Luong</i>		Không <i>None</i>							Em rể <i>Younger sister's husband</i>

**PHỤ LỤC V: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY/
TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS WITH SHARES OF THE COMPANY**

Stt No.	Người thực hiện giao dịch/ <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>(30/06/2026)/ Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Ông Nguyễn Duy Khoa <i>Mr. Nguyen Duy Khoa</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>	500.000	0,04%	500.000	0,04%	Thay đổi tỷ lệ sở hữu do Công ty tăng vốn điều lệ thông qua IPO <i>Change in ownership ratio due to the Company's charter capital increase through IPO</i>
2	Ông Nguyễn Xuân Thái <i>Mr. Nguyen Xuan Thai</i>	Bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ 03/02/2026 <i>Bổ nhiệm Member of the Board of Directors from 03/02/2026</i>	0	0%	190.020.000	13,49%	Tháng 01/2026: mua 190.020.000 cổ phần January 2026: purchased 190.020.000 shares
3	Bà Vũ Thanh Huệ <i>Ms. Vu Thanh Hue</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>	129.509.421	10,22%	0	0,00%	Tháng 01/2026: bán 70.910.376 cổ phần Tháng 02/2026: bán 58.599.045 cổ phần January 2026: sold 70.910.376 shares

Stt No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026)/ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
4	Bà Trần Thị Thu Hương Ms. Tran Thi Thu Huong	Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors	15.666.961	1,24%	0	0,00%	Tháng 01/2026: bán 1.200.000 cổ phần Tháng 02/2026: bán 14.466.961 cổ phần January 2026: sold 1.200.000 shares February 2026: sold 14.466.961 shares
5	Ông Hoàng Công Nguyên Vũ Mr. Hoang Cong Nguyen Vu	Giám đốc Điều hành Khối Vận hành kiêm Người được ủy quyền Công bố thông tin Chief Operating Officer (COO) cum Person authorized to disclose information	200.000	0,02%	0	0,00%	Tháng 02/2026: bán 200.000 cổ phần February 2026: sold 200.000 shares
6	Bà Phạm Thu Hằng Ms. Pham Thu Hang	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 03/02/2026 Ceased to be a BOD Member effective February 3, 2026	111.553.946	8,81%	117.225.946	8,32%	Tháng 01/2026: bán 45.000.000 cổ phần Tháng 02/2026: mua 50.672.000 cổ phần January 2026: sold 45.000.000 shares February 2026:

Stt No.	Người thực hiện giao dịch/ <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>(30/06/2026)/ Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
							<i>purchased 50.672.000 shares</i>
7	Bà Dư Thị Hải Yên <i>Ms. Du Thi Hai Yen</i>	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 03/02/2026 <i>Ceased to be a BOD Member effective February 3, 2026</i>	200.000	0,02%	200.000	0,01%	Thay đổi tỷ lệ sở hữu do Công ty tăng vốn điều lệ thông qua IPO <i>Change in ownership ratio due to the Company's charter capital increase through IPO</i>
8	Ông Nguyễn Đức Thụy <i>Mr. Nguyen Duc Thuy</i>	Người có liên quan của Ông Nguyễn Xuân Thái <i>Affiliated person of Mr. Nguyen Xuan Thai</i>	0	0%	62.706.000	4,45%	Tháng 01/2026: mua 62.706.000 cổ phần <i>January 2026: purchased 62.706.000 shares</i>
9	Bà Nguyễn Ngọc Mỹ Anh <i>Ms. Nguyen Ngoc My Anh</i>	Người có liên quan của Ông Nguyễn Xuân Thái <i>Affiliated person of Mr. Nguyen Xuan Thai</i>	0	0%	190.020.000	13,49%	Tháng 02/2026: mua 190.020.000 cổ phần <i>February 2026: purchased 190.020.000 shares</i>
10	Ông Đào Quốc Lợi <i>Mr. Dao Quoc Loi</i>	Người có liên quan của Bà Vũ Thanh Huệ <i>Affiliated person of Mrs. Vu Thanh Hue</i>	200.000	0,02%	200.000	0,01%	Thay đổi tỷ lệ sở hữu do Công ty tăng vốn điều lệ thông qua IPO

Stt No.	Người thực hiện giao dịch/ <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>(30/06/2026)/ Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
							<i>Change in ownership ratio due to the Company's charter capital increase through IPO</i>
11	Ông Phạm Xuân Nam <i>Mr. Pham Xuan Nam</i>	Người có liên quan của Bà Phạm Thu Hằng <i>Affiliated person of Mrs. Pham Thu Hang</i>	200.000	0,02%	200.000	0,01%	Thay đổi tỷ lệ sở hữu do Công ty tăng vốn điều lệ thông qua IPO <i>Change in ownership ratio due to the Company's charter capital increase through IPO</i>

